

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 07/CT-UBND

Phú Thọ, ngày 19 tháng 8 năm 2014

CHỈ THỊ

Về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Nghị quyết HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011- 2015 trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị thế giới và khu vực có nhiều biến động phức tạp, suy thoái kinh tế toàn cầu ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta, nhu cầu tiêu dùng trong nước giảm mạnh, hàng tồn kho lớn, các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; thiên tai, dịch bệnh xảy ra ở nhiều nơi. Song, các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh đã nỗ lực khắc phục khó khăn, đạt được một số kết quả quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, vượt qua khó khăn thách thức, thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm tới, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 theo Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ, với những nội dung chủ yếu như sau:

A. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016 - 2020

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đúng tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015, các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Nghị quyết của HĐND các cấp về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015; dự báo tình hình thế giới, khu vực, trong nước và trong tỉnh, từ đó xác định mục tiêu, định hướng phát triển của Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020. Những nội dung chủ yếu của báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 gồm:

I. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015

Trên cơ sở kết quả thực hiện 3 năm 2011 - 2013, ước thực hiện kế hoạch năm 2014, dự kiến kế hoạch năm 2015, đánh giá toàn diện việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015; trong đó đặc biệt chú trọng các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp. Các nội dung cần tập trung đánh giá bao gồm:

1. Tình hình và kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Nghị quyết của HĐND các cấp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 và các Nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế - xã hội, trong đó phân tích làm rõ những

kết quả đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra; những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong việc thực hiện kế hoạch.

2. Đánh giá kết quả thực hiện tái cơ cấu kinh tế, trọng tâm là tái cơ cấu đầu tư công, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và tái cơ cấu hệ thống ngân hàng; tình hình thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 08/01/2014 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững” tỉnh Phú Thọ đến năm 2020. Trong mỗi lĩnh vực cần nêu bật những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân để rút kinh nghiệm cho giai đoạn tới.

3. Tình hình và kết quả thực hiện 3 khâu đột phá về huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội then chốt, đào tạo nguồn nhân lực và phát triển du lịch. Trong đó cần làm rõ những kết quả đạt được so với mục tiêu kế hoạch đề ra. Đặc biệt cần phân tích sâu các nguyên nhân khách quan, chủ quan của những tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện các khâu đột phá trong các ngành, các cấp.

4. Đánh giá về tốc độ, chất lượng tăng trưởng của từng ngành; tình hình và kết quả thu, chi ngân sách nhà nước; xuất khẩu, nhập khẩu; nợ xây dựng cơ bản; tình hình huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển và cơ cấu các nguồn vốn đầu tư.

5. Những kết quả đạt được trong phát triển và đổi mới giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ; bảo đảm an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo, y tế, văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, bảo vệ trẻ em, phát triển thanh niên, chăm sóc người có công, bình đẳng giới; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, quản lý tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

6. Đánh giá về thực hiện các nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; các kết quả về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

7. Đánh giá về hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

II. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 xây dựng trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức: Dự báo kinh tế thế giới, khu vực phục hồi chậm và tiềm ẩn nhiều rủi ro; kinh tế trong nước có dấu hiệu phục hồi nhưng còn nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là diễn biến trên Biển Đông có thể tác động ảnh hưởng đến phát triển kinh tế của đất nước. Nội lực kinh tế của tỉnh hạn chế, kết cấu hạ tầng còn khó khăn nhất là hạ tầng khu, cụm công nghiệp; quy mô các thành phần kinh tế, tổ chức kinh tế của tỉnh còn nhỏ, năng lực hạn chế; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh chưa thể lường hết.

Bên cạnh những khó khăn, thách thức việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020 có những thuận lợi như: Sự ổn định về chính trị - xã hội là nền tảng vững chắc cho sự phát triển; quy mô và tiềm lực kinh tế của đất nước được

nâng lên; những kết quả bước đầu của tái cơ cấu nền kinh tế tạo ra những chuyển biến mới cho sự phát triển; hội nhập quốc tế sâu rộng tạo điều kiện thuận lợi để huy động các nguồn lực và tiếp thu tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh được tăng cường, một số công trình lớn đã đưa vào sử dụng; các lĩnh vực văn hóa, xã hội chuyển biến tích cực; các cơ chế, chính sách của tỉnh được cụ thể hoá và đi vào cuộc sống.

1. Mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020:

Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 -2020 là: Khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của tỉnh, huy động tối đa nội lực gắn với thu hút mạnh các nguồn lực bên ngoài nhất là vốn đầu tư, khoa học công nghệ, thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất để thúc đẩy phát triển kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bền vững, gắn sản xuất với chế biến. Bảo đảm mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và giải quyết tốt các vấn đề xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và các di sản văn hóa để phát triển bền vững. Chú trọng phát triển con người, nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực; cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, nhất là đồng bào vùng đặc biệt khó khăn, dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách.

2. Định hướng phát triển và các nhiệm vụ chủ yếu:

a) Về phát triển kinh tế:

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) bình quân 5 năm 2016 - 2020 cao hơn giai đoạn 2011 - 2015 và cao hơn bình quân cả nước. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu nội bộ ngành, lĩnh vực, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Tập trung chuyên giao, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhất là công nghệ sinh học vào sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản để tạo ra sản phẩm hàng hóa có khối lượng lớn, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Chú trọng phát triển chăn nuôi bò thịt bằng các giống chất lượng cao trên nền bò lai Sind; nâng cao năng suất, chất lượng chè gắn với xây dựng thương hiệu chè xanh và chè đen Phú Thọ; quy hoạch vùng sản xuất rau, củ, quả có diện tích lớn sản xuất theo quy trình an toàn phục vụ chế biến tại tỉnh để cung cấp cho thị trường trong, ngoài tỉnh và xuất khẩu; đẩy mạnh trồng rừng thâm canh, quy hoạch diện tích trồng cây gỗ lớn để tăng sản lượng trên chu kỳ khai thác gắn với thu hút đầu tư chế biến sâu gỗ và lâm sản ngoài gỗ; thu hút đầu tư hạ tầng nuôi thủy sản thâm canh, chú trọng phương pháp nuôi công nghiệp, nuôi cá lồng bè có giá trị kinh tế cao. Tập trung cải tạo, nâng cấp các hồ chứa, xây dựng các trạm bơm tiêu úng nhằm chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phục vụ sản xuất bền vững. Chú trọng phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai. Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tất cả các xã trên địa bàn tỉnh, chú trọng phát triển sản xuất, dạy nghề cho lao động nông thôn để nâng cao thu nhập; huy động và lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường thu hút mọi nguồn lực đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp gắn với lợi thế tuyến đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, đồng thời đổi mới căn bản công tác xúc tiến đầu tư, thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi để mời gọi có chọn lọc các nhà

đầu tư có tiềm lực về tài chính, công nghệ và thị trường vào đầu tư sản xuất công nghiệp, chú trọng thu hút các ngành công nghiệp có tiềm năng, có thị trường, có khả năng cạnh tranh phù hợp lợi thế của tỉnh như: điện tử, cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng cao cấp, chế biến gỗ MDF, hàng may mặc cao cấp,... Tập trung cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; chú trọng đẩy mạnh cải cách hành chính, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh. Bảo đảm cạnh tranh bình đẳng giữa các loại hình doanh nghiệp.

- Khuyến khích và tạo điều kiện phát triển các ngành dịch vụ tiềm năng, có giá trị gia tăng cao: tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, viễn thông, công nghệ thông tin; phát triển và nâng cao chất lượng vận tải, nâng cao năng lực vận tải đường thủy, đường sắt đảm bảo lưu thông hàng hóa và nhu cầu đi lại của nhân dân. Tập trung phát triển các mặt hàng xuất khẩu chủ lực, có thế mạnh của tỉnh như: chè, giấy, vật liệu xây dựng, may mặc, hàng thủ công mỹ nghệ,... Tăng cường thu hút các nguồn lực để đầu tư phát triển đồng bộ về hạ tầng, nguồn nhân lực và sản phẩm du lịch; xây dựng và quảng bá các sản phẩm du lịch đặc trưng vùng Đất Tổ gắn với hai di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại "Hát Xoan Phú Thọ" và "Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Phú Thọ"; nâng cao chất lượng, đa dạng hóa và liên kết các loại hình dịch vụ du lịch để tăng lượng khách lưu trú; từng bước nâng cao doanh thu, hiệu quả của ngành du lịch.

- Đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, của các thành phần kinh tế, vốn đầu tư nước ngoài và của toàn xã hội để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Chú trọng thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp; đẩy nhanh tiến độ các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng trọng điểm để tăng cường liên kết vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức thực hiện tốt Luật Đầu tư công, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020, sắp xếp thứ tự ưu tiên các dự án để huy động, bố trí nguồn lực đầu tư dứt điểm, sớm đưa công trình vào khai thác, sử dụng phát huy hiệu quả.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính, tín dụng; từng bước nâng tỷ lệ huy động vào ngân sách so với GRDP; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác thu thuế và lĩnh vực hải quan. Tiếp tục phát triển hệ thống tổ chức tín dụng, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh, trọng tâm là các chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm của tỉnh.

b) Về phát triển khoa học công nghệ; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Phú Thọ đến năm 2020; Chương trình phối hợp hoạt động giữa UBND tỉnh và Bộ Khoa học và công nghệ. Tập trung nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới, công nghệ sinh học, công nghệ sạch góp phần tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm. Ứng dụng rộng rãi công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản và bảo vệ môi trường. Nghiên cứu ứng dụng các dạng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản đảm bảo sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả. Quyết liệt kiểm tra, thu hồi đất không sử dụng, sử dụng không đúng mục đích. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách

nhiệm của doanh nghiệp, nhân dân trong gìn giữ và bảo vệ môi trường; đẩy mạnh công tác xã hội hóa bảo vệ môi trường; tập trung xử lý các điểm nóng về ô nhiễm môi trường; thực hiện tốt chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu, làm tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng.

c) Phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 8 Khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn; duy trì vững chắc phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở. Phát triển quy mô, nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và các cơ sở dạy nghề trên địa bàn; gắn kết giữa dạy nghề với thị trường lao động.

- Chú trọng công tác y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh nhất là tuyến cơ sở; tiếp tục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành y tế nhất là trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ y tế; tạo điều kiện phát triển đi đôi với tăng cường quản lý các dịch vụ y tế tư nhân. Bảo đảm tốc độ tăng dân số tự nhiên hợp lý; thực hiện các biện pháp giảm tỷ suất sinh, hạn chế mất cân bằng giới tính khi sinh và sinh con thứ 3 trở lên.

- Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Tập trung xây dựng, nâng cấp và sử dụng có hiệu quả hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao, ưu tiên bảo tồn, tôn tạo di tích quốc gia đặc biệt, các di chỉ khảo cổ thời kỳ Hùng Vương; bảo tồn và phát huy giá trị hai di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá". Quản lý chặt chẽ các hoạt động văn hoá, thông tin và truyền thông, ngăn chặn sự xâm nhập của các văn hóa phẩm độc hại.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thể thao quần chúng, nâng cao hiệu quả phong trào "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ", đồng thời quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho các vận động viên thể thao thành tích cao được bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao thành tích, vị thế của tỉnh trên đấu trường thể thao quốc gia, quốc tế và khu vực.

- Giải quyết tốt các vấn đề lao động, việc làm, giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội. Tạo điều kiện cho hộ nghèo tiếp cận các chính sách hỗ trợ để phát triển sản xuất, tăng thu nhập, vươn lên làm giàu. Chú trọng công tác dân tộc, nâng cao trình độ dân trí, mức sống và mức hưởng thụ văn hoá cho đồng bào dân tộc thiểu số. Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng cho mọi công dân theo quy định của pháp luật, giải quyết kịp thời những nhu cầu chính đáng hợp pháp và động viên các tổ chức, tín đồ các tôn giáo tích cực tham gia đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

d) Về cải cách hành chính, xây dựng chính quyền:

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2012-2020, Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 của Chính phủ, phấn đấu giảm 40-50% thời

gian giải quyết các thủ tục hành chính trong đầu tư phát triển. Từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức. Thực hiện tốt việc phân cấp, làm rõ chức năng nhiệm vụ của các cơ quan, cá nhân, đặc biệt là của người đứng đầu. Tổ chức thực hiện tốt việc xác định vị trí việc làm, cải cách chế độ công vụ, công chức. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhất là trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, khai thác tài nguyên khoáng sản, quản lý đất đai, đảm bảo có sự phối hợp thống nhất, không chồng chéo trong thanh tra, kiểm tra. Tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo của công dân, không để xảy ra các điểm nóng về trật tự xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Tích cực triển khai phòng chống tham nhũng, xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm.

e) Về quốc phòng, an ninh:

Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế và bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn. Thực hiện tốt kế hoạch giáo dục quốc phòng; tuyển quân, huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ. Tập trung chỉ đạo đấu tranh với các tội phạm hình sự nguy hiểm, tội phạm ma túy, tội phạm kinh tế, tham nhũng... Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong điều tra, truy tố, xét xử, không để oan sai, bỏ lọt tội phạm. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông. Nhân rộng các điển hình tiên tiến trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

B. YÊU CẦU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016 - 2020

1. Về tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015

- Việc tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 cần bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, các cấp về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

- Tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 phải huy động, phát huy được sự phối hợp của các cấp, các ngành, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, các hiệp hội và cộng đồng dân cư.

- Việc tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 phải bảo đảm tính trung thực, khách quan, sát thực tế.

2. Về xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020

- Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 phải bám sát các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của cả nước, các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; phù hợp với đặc điểm, trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương.

- Các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực thực hiện; sắp xếp các mục tiêu theo thứ tự ưu tiên.

- Trong quá trình xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 cần tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan nghiên cứu, các đoàn thể, các hiệp hội sản xuất và tiêu dùng, cộng đồng dân cư, các nhà tài trợ và các chuyên gia nhằm nâng cao tính khả thi của kế hoạch đề ra và tạo sự đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện.

3. Kinh phí xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm

Kinh phí xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 do ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp hiện hành, đồng thời huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để bảo đảm việc xây dựng kế hoạch có chất lượng.

C. PHÂN CÔNG VÀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016 - 2020

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành, các huyện, thành, thị và các đơn vị xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 trước ngày 30/8/2014.

- Chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê, các sở, ban, ngành, các địa phương và đơn vị liên quan tính toán, xây dựng phương án tăng trưởng kinh tế, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu.

- Tổng hợp và xây dựng dự thảo báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của tỉnh, trình UBND tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh thông qua để gửi dự thảo báo cáo kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30 tháng 11 năm 2014.

2. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các sở, ngành và UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch tài chính, ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020, bao gồm đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, ngân sách giai đoạn 2011-2015; dự báo khả năng cân đối tài chính và ngân sách tỉnh, xây dựng kế hoạch động viên nguồn lực vào ngân sách tỉnh.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng các cân đối lớn về tài chính, ngân sách nhà nước.

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 bảo đảm yêu cầu đề ra.

- Thời gian hoàn thành các nội dung trước ngày 15 tháng 10 năm 2014.

3. Cục Thống kê tỉnh:

- Cập nhật chỉ tiêu GRDP của tỉnh giai đoạn 2011 - 2013 do Tổng cục Thống kê tính toán và công bố chính thức; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Tổng cục Thống kê rà soát, ước thực hiện năm 2014, dự kiến năm 2015 và ước thực hiện cả giai đoạn 2011 - 2015 trước ngày 15 tháng 10 năm 2014, làm căn cứ xây dựng chỉ tiêu này cho Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

4. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành, thị:

- Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 thuộc lĩnh vực, địa bàn mình quản lý bảo đảm chất lượng, phù hợp với định hướng phát triển của cả nước, của tỉnh; gửi báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30 tháng 9 năm 2014.

- Bố trí đủ kinh phí trong dự toán chi ngân sách nhà nước của các cấp, các ngành để xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 bảo đảm chất lượng.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND huyện, thành, thị, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng CP;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT;
- MTTQ, các Đoàn thể của tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- CV NCTH;
- Lưu: VT, TH4 (Q.180b)

CHỦ TỊCH

Chu ngọc Anh